

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Cụ thể hóa các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được nêu tại Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tình hình của từng địa phương, đơn vị; tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân.

3. Thực hiện kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, rút ngắn khoảng cách về tỷ lệ lao động qua đào tạo giữa khu vực nông thôn và thành thị. Tập trung đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; đào tạo để chuyển đổi một bộ phận lao động nông thôn sang làm công nghiệp, dịch vụ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế. Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn gắn xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với đô thị hóa và thích ứng biến đổi khí hậu; đào tạo thực chất, đi theo chiều sâu, hiệu quả, bền vững, lấy cư dân nông thôn làm chủ thể, đem lại chuyển biến tích cực, rõ nét hơn về chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm, thu nhập cho người dân.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026-2030

2.1. Đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho khoảng 426.650 lao động, trong đó trình độ cao đẳng 32.000 người; trình độ trung cấp 61.650 người; trình độ sơ cấp 155.500 người; đào tạo dưới 3 tháng 177.500 người (bình quân hàng năm đào tạo khoảng 85.330 lao động); trong đó: tỷ lệ lao động nông thôn được đào tạo nghề phi nông nghiệp chiếm khoảng 70%, đào tạo nghề nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn chiếm khoảng 30%; số lao động nông thôn là nữ chiếm trên 45%; người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ học nghề, tạo việc làm chiếm khoảng 4%; người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù của vùng dân tộc thiểu số chiếm khoảng 70%.

2.2. Tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm sau đào tạo đạt 85% trở lên.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Chương trình “Đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, ưu tiên thực hiện tại các xã đặc biệt khó khăn; xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã xây dựng nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới hiện đại.

2. Đối tượng

- Người lao động ở khu vực nông thôn là công dân Việt Nam trong độ tuổi lao động từ đủ độ tuổi tối thiểu đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động, có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn phù hợp theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp đang sinh sống, làm việc tại các đơn vị hành chính cấp xã, phường thuộc tỉnh Thanh Hóa.

- Nhà giáo, người dạy nghề cho lao động nông thôn, cán bộ quản lý trong các cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội và người dân về vai trò của đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Phổ biến, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo nghề, như: Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII) “Về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; Hướng dẫn số 167-HD/BTGTW ngày

06/9/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW; Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2030; Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 16/10/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 12/11/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhiệm kỳ 2025-2030; Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; các chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương và của Tỉnh có liên quan,...

- Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động về đào tạo nghề cho lao động nông thôn thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở, các hoạt động truyền thông cộng đồng và các nền tảng truyền thông số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng truyền thông xã hội chính thống để kịp thời cung cấp thông tin, nâng cao sự tương tác giữa cơ quan quản lý nhà nước và người dân; Gắn công tác tuyên truyền thực hiện Chương trình với việc tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời. Hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, ngôn ngữ, tập quán của từng nhóm đối tượng, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phát huy vai trò của hệ thống MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động thông qua các phong trào, cuộc vận động, tiêu biểu như phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư vấn hướng nghiệp, học nghề, khởi nghiệp cho lao động nông thôn; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp có nhiều đóng góp trong công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; nâng cao tính tự chủ của cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong việc tự kiểm tra, giám sát.

2. Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, pháp luật về hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn; trong đó ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề đối với các nhóm lao động yếu thế và có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp như: người có công, đối tượng chính sách, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật; người lao động có đất bị thu hồi; lao động bị mất việc làm hoặc có nguy cơ mất việc làm do ảnh hưởng của dịch bệnh,

biến đổi khí hậu và tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thanh niên, lao động trong các khu công nghiệp, người cao tuổi có đủ sức khỏe và có nhu cầu tham gia thị trường lao động.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách khuyến khích, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, nghệ nhân, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi tham gia truyền nghề, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động.

3. Điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu học nghề, việc làm cho lao động nông thôn

- Điều tra, khảo sát, xác định danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu thị trường lao động; xác định nhu cầu học nghề của lao động nông thôn theo từng nghề, khu vực, cấp trình độ và nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề (số lượng, trình độ, ngành nghề đào tạo) của doanh nghiệp, các ngành kinh tế và thị trường lao động.

- Rà soát, xác định năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn gồm: Mạng lưới, nghề đào tạo, chương trình, học liệu, người dạy và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất thiết bị dạy nghề, người làm công tác quản lý đào tạo tại doanh nghiệp.

4. Nâng cao chất lượng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo từ nguồn kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách tỉnh cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập để cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đào tạo,... nhằm bảo đảm các điều kiện cho đào tạo nghề theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa để đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề tại chỗ, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư trên địa bàn địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới và hải đảo.

- Đẩy mạnh xây dựng, cập nhật chương trình, giáo trình và học liệu đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động, ngành nghề mới đáp ứng sự thay đổi và phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ 4 ưu tiên các nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp và ngành nghề nông thôn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn; từng bước số hóa chương trình đào tạo, xây dựng học liệu điện tử, bài giảng số và cơ sở dữ liệu phục vụ đào tạo, tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận các hình thức đào tạo linh hoạt.

- Rà soát, xây dựng và cập nhật định mức kinh tế - kỹ thuật, quy định khối lượng kiến thức và yêu cầu năng lực đối với các nghề đào tạo cho lao động nông thôn; chú trọng các nghề mới, nghề có nhu cầu cao của doanh nghiệp và các nghề phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp và giám đốc hợp tác xã.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo, người tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn; đồng thời bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý đào tạo cho cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp tham gia đào tạo.

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp.

- Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu theo quy định của pháp luật để nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

5. Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nông thôn

- Tổ chức đào tạo nghề, đào tạo lại và đào tạo chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn theo nhu cầu của thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ; gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hợp tác xã, làng nghề, bảo tồn và phát huy không gian văn hóa khu vực nông thôn. Chú trọng đào tạo nghề cho người lao động để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn; đào tạo cập nhật kiến thức, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, kỹ năng số để người lao động có việc làm ổn định, thu nhập bền vững.

- Đào tạo nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại, góp phần hình thành lực lượng lao động nông thôn có tri thức, kỹ năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, trong đó ưu tiên hỗ trợ đào tạo cho người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người có đất bị thu hồi, ngư dân, người lao động ở xã đặc biệt khó khăn, lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, biến đổi khí hậu và các đối tượng lao động nông thôn khác theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục hướng dẫn chính sách miễn, giảm, cấp bù học phí học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng; quy định đối tượng, mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động nông thôn có nhu cầu học nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo các Nghị định của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm; Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định đối tượng, mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 52/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa,...

- Tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hướng mở, linh hoạt phù hợp với đặc điểm của từng địa phương; đẩy mạnh hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn nhằm phát huy tính chủ động, tạo cơ hội cho người lao động nâng cao trình độ kỹ năng phù hợp với điều kiện của người học, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai đào tạo nghề gắn với hoàn thiện kiến thức văn hóa trong các trường trung cấp, cao đẳng và tổ chức đào tạo trung học nghề cho thanh niên nông thôn.

- Tăng cường công tác điều tra, khảo sát, thẩm định, xét duyệt đối tượng học nghề, đối tượng vay vốn và quản lý, đánh giá, nghiệm thu các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định.

6. Gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã trong tổ chức đào tạo và tạo việc làm cho lao động nông thôn

- Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động ở từng địa phương; thiết lập cơ chế gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Trung tâm Dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm và doanh nghiệp.

- Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; tổ chức đào tạo, tuyển sinh, tuyển dụng sau đào tạo, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ năng nghề và đánh giá, công nhận trình độ kỹ năng nghề cho người lao động gắn với cơ chế trả lương, sử dụng lao động có kỹ năng trong doanh nghiệp.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn về đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với kết nối giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị sử dụng lao động nhằm trao đổi nhu cầu nhân lực, định hướng ngành nghề đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo, tuyển sinh, tuyển dụng và hiệu quả gắn kết giữa đào tạo với thị trường lao động trên địa bàn tỉnh.

7. Hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, cơ sở đào tạo nghề nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho lao động nông thôn; tạo cơ hội cho lao động nông thôn tham gia thị trường lao động quốc tế.

- Tích cực tham gia các diễn đàn, hiệp hội khu vực, quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

8. Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện

- Triển khai bộ chỉ số giám sát, đánh giá và tăng cường việc kiểm tra, giám sát của các cấp trong việc thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch nhằm kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đồng thời phổ biến những kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay trong việc tổ chức đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các sở, ngành, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo phân cấp của Luật ngân sách.
2. Nguồn vốn lồng ghép trong chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030; và chương trình, kế hoạch, dự án khác.
3. Kinh phí từ nguồn huy động khác cho các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực của Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thực hiện Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện hàng năm, 5 năm theo Kế hoạch này.

- Chủ trì triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, cơ quan hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện nội dung về đào tạo nghề nông thôn; hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan rà soát, cập nhật chương trình, học liệu đào tạo; đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo nghề, xây dựng và chia sẻ học liệu phục vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp; triển khai các mô hình vừa học văn hóa, vừa học nghề phù hợp với người lao động nông thôn.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 15/12 hàng năm**.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn cho lao động nông thôn, hỗ trợ xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo cho lao động nông nghiệp nông thôn.

- Triển khai các tài liệu, chương trình, giáo trình, học liệu cho các nghề nông nghiệp phổ biến, thủ công mỹ nghệ; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người tham gia đào tạo nghề nông nghiệp, truyền nghề.

- Tổng hợp kế hoạch, nhu cầu đào tạo, nhu cầu kinh phí hằng năm và từng giai đoạn về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh về cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về nội dung đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề

nông thôn. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp báo cáo gửi Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động về đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với việc thực hiện nội dung phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các sở, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, vị trí quan trọng, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể, nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

5. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, triển khai hiệu quả nội dung của Kế hoạch.

- Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Trên cơ sở nguồn vốn sự nghiệp Trung ương phân bổ hàng năm; ngân sách tỉnh (nếu có) phối hợp với các cơ quan chủ quản tham mưu trình duyệt theo quy định.

6. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp triển khai các giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động sau đào tạo, nhất là lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; lồng ghép các chương trình, chính sách về việc làm với đào tạo nghề nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng lao động và tăng thu nhập cho người dân.

7. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Thực hiện cho vay đối với lao động nông thôn học nghề có nhu cầu vay vốn từ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành; thực hiện cho vay vốn ưu đãi đối với lao động nông thôn sau đào tạo nghề để giải quyết việc làm hoặc vay vốn để khởi nghiệp từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn vốn từ các chương trình phù hợp khác; phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch.

8. Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự tuyên truyền về chủ trương, chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn; giới thiệu các mô hình đào tạo nghề hiệu quả, gương điển hình trong học nghề, khởi nghiệp và phát triển sản xuất.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về xây dựng thương hiệu sản phẩm, ngành nghề nông thôn; quảng bá các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm và góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa và các tổ chức thành viên

- Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân tham gia học nghề; lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch với các chương trình, phong trào do tổ chức, đoàn thể chủ trì thực hiện. Kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình điển hình, tập thể, cá nhân có cách làm hay, hiệu quả trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc giám sát việc triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

10. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông trong tỉnh; hệ thống báo cáo viên từ cấp tỉnh đến cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh; thông tin đầy đủ, kịp thời về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh về đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030" trên địa bàn xã, phường và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn hằng năm, 05 năm. Lồng ghép các nguồn lực, các hoạt động của Kế hoạch với các Chương trình, Đề án khác có liên quan để tránh sự chồng chéo trong tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại địa phương.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người lao động về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Hằng năm tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn; nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của các cơ sở sản xuất kinh doanh để xây dựng kế hoạch dạy nghề sát thực tế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Huy động sự tham gia của các nhà khoa học, các nghệ nhân, doanh nhân, người sản xuất giỏi, lao động có tay nghề cao tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn.

- Chủ động triển khai nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 được phân bổ; đồng thời huy động thêm nguồn vốn địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn; chịu trách nhiệm về đối tượng học nghề, chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát, đôn đốc, kiểm tra và chỉ đạo thực hiện các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn.

12. Các cơ sở giáo dục nghề trên địa bàn tỉnh

- Chủ động xây dựng kế hoạch tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với năng lực đào tạo của đơn vị và nhu cầu học nghề của người lao động tại địa phương; tổ chức các lớp đào tạo nghề bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình và học liệu đào tạo theo hướng gắn với nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý có chất lượng để tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các xã, phường tổ chức tư vấn, tuyển sinh, định hướng nghề nghiệp cho lao động nông thôn, tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số trong các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số khu vực nông thôn. Tăng cường liên kết, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh trong tổ chức đào tạo nghề gắn với thực hành, thực tập và giải quyết việc làm cho người học sau đào tạo.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo; bố trí đội ngũ nhà giáo, người dạy nghề bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ nội dung quy định tại Kế hoạch này chủ động triển khai, tổ chức thực hiện đảm bảo yêu cầu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 30 tháng 11** để tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh (Mục VI);
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VHXHGDNN30

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đầu Thanh Tùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; gắn đào tạo nghề với triển khai hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Tỉnh đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa; UBND cấp xã; các đơn vị có liên quan	Văn bản	Thường xuyên	
2	Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Văn bản	Hàng năm	
3	Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp; triển khai các mô hình vừa học văn hóa, vừa học nghề phù hợp với người lao động nông thôn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Văn bản	Thường xuyên	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4	Xây dựng Kế hoạch, tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn cho lao động nông thôn, hỗ trợ xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo cho lao động nông nghiệp nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Hàng năm	
5	Triển khai các tài liệu, chương trình, giáo trình, học liệu cho các nghề nông nghiệp phổ biến, thủ công mỹ nghệ; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người tham gia đào tạo nghề nông nghiệp, truyền nghề.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Văn bản	Hàng năm	
6	Triển khai cơ chế, chính sách thúc đẩy liên kết nhà trường - doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Văn bản		Căn cứ vào nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp để triển khai
7	Điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề; nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của các cơ sở sản xuất kinh doanh để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Ủy ban nhân dân cấp xã, phường	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị có liên quan.	Văn bản	Thường xuyên	
8	Xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động năm thôn trên địa bàn hằng năm; 05 năm	Ủy ban nhân dân cấp xã, phường	Các sở, ngành; đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Hàng năm	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
9	Hướng dẫn chính sách miễn, giảm, cấp bù học phí học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng; quy định đối tượng, mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho người lao động có nhu cầu học nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo các Nghị định của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; UBND các xã, phường	Văn bản	Thường xuyên	Căn cứ vào các Nghị định của Chính phủ để triển khai thực hiện
10	Chỉ đạo công tác tuyển sinh và nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho người lao động khu vực nông thôn; Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề cho người lao động, đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Văn bản	Thường xuyên	
11	Bố trí kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ngành đơn vị có liên quan	Quyết định cấp có thẩm quyền		Căn cứ vào thực tiễn để tham mưu đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật
12	Triển khai các giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động sau đào tạo, nhất là lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm, đưa lao động đi	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Dân tộc và Tôn giáo; các sở, ngành đơn vị có liên quan	Văn bản/Ngày hội việc làm/Hội nghị	Thường xuyên	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.					
13	Thực hiện cho vay đối với lao động nông thôn học nghề có nhu cầu vay vốn từ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành; thực hiện cho vay vốn ưu đãi đối với lao động nông thôn sau đào tạo nghề để giải quyết việc làm hoặc vay vốn để khởi nghiệp từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn vốn từ các chương trình phù hợp khác.	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các đơn vị, cá nhân có liên quan	Văn bản		Căn cứ vào nhu cầu thực tiễn của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu vay vốn
14	Chủ động, thường xuyên rà soát cập nhật chương trình theo nhu cầu thị trường lao động; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo.	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Chương trình đào tạo	Thường xuyên	
15	Hướng dẫn xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo phục vụ giảng dạy; bố trí thời gian thực tập tại doanh nghiệp để các nhà giáo cập nhật, nâng cao kỹ năng thực hành, tiếp cận công nghệ mới theo quy định.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Văn bản	Hàng năm	
16	Chủ động xây dựng các mô hình “3 Nhà: Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp”; mô hình gắn kết “2 Nhà và 1 Người: Nhà trường - Nhà doanh nghiệp và Người học”; mô hình gắn kết “2 Nhà trong 1: Nhà trường trong Nhà doanh nghiệp” giúp kết nối người học với nhà tuyển dụng nhằm bảo đảm cơ hội việc làm sau tốt nghiệp.	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Các mô hình	Hàng năm	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
17	Triển khai nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia được phân bổ lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; đồng thời huy động thêm nguồn vốn địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Văn bản		Sau khi có các quyết định phân bổ vốn của cơ quan có thẩm quyền
18	Cung cấp thông tin về nhu cầu tuyển dụng, sử dụng lao động qua đào tạo các cấp trình độ; nhu cầu tự đào tạo nghề cho người lao động trước khi được tuyển dụng vào doanh nghiệp.	Các công ty, doanh nghiệp	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Văn bản	Hàng năm	